

Số: 35/2019/QĐST-VDS

Mỹ Tú, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-VDS, về việc: “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án” ngày 02 tháng 01 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn G, là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, ấp Đ, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Thanh V.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Xét thấy: Người yêu cầu là ông Nguyễn Văn G, là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Thanh V đối với các phần đất tọa lạc ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, tờ bản đồ số 5, do UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Thanh V, gồm:

- Diện tích 166m², thửa số 412, trong đó 130m² ONT và 36m² CNL, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 629880 cấp ngày 03/7/2002;

- Diện tích 2000m², thửa số 532, loại đất LUC, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 673992 cấp ngày 12/10/1994.

Từ đó xác định tài sản của bà D là bao nhiêu để cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành thi hành bản án dân sự phúc thẩm số: 101/2003/DS-PT ngày 22/12/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên buộc bị đơn bà Phạm Thị D trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Thanh M số tiền là 14.163.700 đồng và tiền lãi suất. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, bà T với ông M có đơn yêu cầu thi hành án, nhưng bà D vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu giải quyết việc dân sự cung cấp cho Tòa án và căn cứ vào văn bản số 282/CCTHADS ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng, thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện T chưa tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của bà D theo quy định tại Điều 9; chưa làm thủ tục kê biên tài sản để thi hành án theo quy định tại Điều 24; chưa xác định giá đối với tài sản kê biên theo quy định tại Điều

26 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Điều 74 và Điều 75 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014). Do đó, đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn G, là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-VDS, về việc: “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn G, là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án khi có đầy đủ thủ tục do pháp luật quy định.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn G, là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, phải chịu là 1.800.000 đồng (bằng chữ: một triệu, tám trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp là 1.800.000 đồng (bằng chữ: một triệu, tám trăm nghìn đồng); ông G đã nộp xong chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Điều 3. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh